

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2023

1. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo (CSĐT): Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế
2. Mã trường: DHN
3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu): 10 Tô Ngọc Vân, phường Đông Ba, TP.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của CSĐT: nghethuathue.edu.vn
5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của CSĐT (có thông tin tuyển sinh):
<https://www.facebook.com/hufa.edu.vn>
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0234.3527746
7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://nghethuathue.edu.vn/dao-tao/cong-khai-chat-luong-giao-duc/>

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm.

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
<i>Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</i>					
Ngành Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	20	6	6	86%
<i>Lĩnh vực Nghệ thuật</i>					
Ngành Hội họa	Đại học	10	1	1	100%
Ngành Điêu khắc	Đại học	05	1	0	
Ngành Thiết kế đồ họa	Đại học	60	30	21	100%

Ngành Thiết kế thời trang	Đại học	20	8	8	100%
Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật					
Ngành Thiết kế nội thất	Đại học	20	8	8	100%

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://ngethuathue.edu.vn>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Kết hợp thi tuyển và xét tuyển

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (**mục này các đơn vị không cần xây dựng**)

TT	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm ... (Ví dụ: 2021)			Năm ... (Ví dụ: 2022)		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Lĩnh vực 1/nhóm ngành/ngành - Ngành 1 Tổ hợp 1: Tổ hợp 2: Tổ hợp 3:							
2.	Lĩnh vực 2/nhóm ngành/ngành							
3.	Lĩnh vực 3/nhóm ngành/ngành							
4.							
	Tổng							

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo: Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://ngethuathue.edu.vn>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>
1	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	212/QĐ-ĐHH-ĐTĐH	28/12/2007	1377a/QĐ-ĐHH	06/12/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2007	2022
2	Hội họa	7210103	Không rõ	01/01/1957	1377a/QĐ-ĐHH	06/12/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1957	2022
3	Điêu khắc	7210105	Không rõ	01/01/1957	1377a/QĐ-ĐHH	06/12/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1957	2022
4	Thiết kế đồ họa	7210403	1628/QĐ-ĐHH	21/08/2012	1377a/QĐ-ĐHH	06/12/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012	2022
5	Thiết kế thời trang	7210404	1628/QĐ-ĐHH	21/08/2012	1377a/QĐ-ĐHH	06/12/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012	2022
6	Thiết kế nội thất	7580108	640/BGDĐT-KHTC	31/01/1996	1377a/QĐ-ĐHH	06/12/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017	2022

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://ngheathue.edu.vn/dao-tao/cong-khai-chat-luong-giao-duc/>

10.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy: (tính đến ngày 30/12/2022)

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
B	ĐẠI HỌC		
3	Đại học Chính quy		
3.1	Chính quy		
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)		
3.1.2.1	Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên		
	Ngành Sư phạm Mỹ thuật	7140222	29
3.1.3.2	Lĩnh vực Nghệ thuật		
	Ngành Hội họa	7210103	19
	Ngành Điêu khắc	7210105	6
	Ngành Thiết kế đồ họa	7210403	183
	Ngành Thiết kế thời trang	7210404	26
3.1.3.3	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật		
	Thiết kế nội thất	7580108	25
3.3	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		
3.3.1	Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên		
	Ngành Sư phạm Mỹ thuật	7140222	57
4	Đại học vừa làm vừa học		
4.1	Vừa làm vừa học		
4.3	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		
	Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên		
	Ngành Sư phạm Mỹ thuật	7140222	208

10.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 2.074 ha

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): Sinh viên có nhu cầu ở nội trú tại thành phố Huế, liên hệ với Trung tâm phục vụ sinh viên, Đại học Huế để Trung tâm xét duyệt và bố trí chỗ ở theo quy định, tại các Ký túc xá Tây Lộc, Trường Bìa.

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	103	6850
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	0	0
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	3	550
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	70	5400
1.4	Phòng học dưới 50 chỗ	30	900
1.5	Phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	0	0
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	70
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	3	210
	Tổng	107	7130

10.3 Danh sách giảng viên toàn thời gian

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1.	Đỗ Xuân Phú		Tiến sĩ	LL và Lịch sử mỹ thuật		Điêu khắc
2.	Hà Văn Sáu		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Điêu khắc
3.	Nguyễn Thái Quảng		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Điêu khắc
4.	Nguyễn Văn Thọ		Thạc sĩ	Điêu khắc		Điêu khắc
5.	Phan Thanh Quang		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Điêu khắc
6.	Đỗ Kỳ Huy		Thạc sĩ	Mỹ thuật		Hội họa
7.	Hoàng Chuông		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Hội họa
8.	Lê Thị Minh		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Hội họa

	Nguyệt					
9.	Lê Việt Trung		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Hội họa
10.	Nguyễn Thị Hiền Lê		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Hội họa
11.	Nguyễn Thị Hòa		Tiến sĩ	LL và Lịch sử mỹ thuật		Hội họa
12.	Nguyễn Ý Nhi		Thạc sĩ	Hội họa		Hội họa
13.	Phạm Bình Minh		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Hội họa
14.	Phạm Hoàng Anh		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Hội họa
15.	Phan Hải Bằng		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Hội họa
16.	Hà Thị Hoài Hương		Thạc sĩ	Tâm lý học		Sư phạm Mỹ thuật
17.	Hoàng Phúc Quý		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Sư phạm Mỹ thuật
18.	Lê Anh Huy		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Sư phạm Mỹ thuật
19.	Lê Đăng Thông		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Sư phạm Mỹ thuật
20.	Lê Nguyễn Đăng Gioan		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Sư phạm Mỹ thuật
21.	Lê Phan Quốc		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Sư phạm Mỹ thuật
22.	Lê Thị Thúy Hằng		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Sư phạm Mỹ thuật
23.	Nguyễn Ánh Dương		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Sư phạm Mỹ thuật
24.	Phan Thanh Bình	PGS	Tiến sĩ	LL và Lịch sử mỹ thuật		Sư phạm Mỹ thuật
25.	Tô Trần Bích Thúy		Thạc sĩ	Mỹ thuật Tạo hình		Sư phạm Mỹ thuật
26.	Hoàng Minh Tuyển		Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình		Thiết kế đồ họa
27.	Lê Bá Cang		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế đồ họa
28.	Nguyễn Khắc Tài		Thạc sĩ	Đồ họa		Thiết kế đồ họa
29.	Nguyễn Thanh Hải		Thạc sĩ	LL và Lịch sử mỹ thuật công nghiệp		Thiết kế đồ họa
30.	Nguyễn Thị Thanh		Thạc sĩ	Thiết kế Đồ họa		Thiết kế

	Trà					đồ họa
31.	Nguyễn Thiện Đức		Tiến sĩ	LL và Lịch sử mỹ thuật		Thiết kế đồ họa
32.	Nguyễn Văn Đủ		Thạc sĩ	Thiết kế Đồ họa		Thiết kế đồ họa
33.	Quách Hải Thọ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính		Thiết kế đồ họa
34.	Võ Quang Phát		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế đồ họa
35.	Võ Quang Trung		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế đồ họa
36.	Hoàng Xuân Hiếu		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế nội thất
37.	Đỗ Quang Trung		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế nội thất
38.	Đồng Thị Mỹ Hiệp		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế nội thất
39.	Nguyễn Khải Hoàn		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế nội thất
40.	Nguyễn Thị Thanh Mai		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế nội thất
41.	Nguyễn Việt Dũng		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế nội thất
42.	Phan Quang Tân		Thạc sĩ	Thiết kế Nội thất		Thiết kế nội thất
43.	Trần Thị Hoài Diễm		Tiến sĩ	LL và Lịch sử mỹ thuật		Thiết kế nội thất
44.	Trần Xuân Thi		Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình		Thiết kế nội thất
45.	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm		Đại học	Thiết kế thời trang		Thiết kế thời trang
46.	Phạm Thị Thủy Hằng		Thạc sĩ	Thiết kế Thời trang		Thiết kế thời trang
47.	Trần Thị Thanh Dung		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế thời trang
48.	Vĩnh Khiêm		Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình		Thiết kế thời trang
49.	Trần Thị Bích		Thạc sĩ	Lý luận và phương		Thiết kế

	Ngọc			pháp dạy học môn tiếng Anh		thời trang
50.	Phan Lê Chung		Tiến sĩ	LL và Lịch sử mỹ thuật		Thiết kế thời trang
51.	Trương Thiện		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế thời trang
52.	Nguyễn Văn Sỹ		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế thời trang
53.	Đặng Thị Thu An		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế thời trang
54.	Nguyễn Võ Trí		Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế thời trang
	Tổng số giảng viên toàn trường	54				

10.4. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Stt	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
						Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1	Trần Thanh Bình			Thạc sĩ	Hội họa		Thiết kế đồ họa
2	Trần Thanh Sơn			Thạc sĩ	Nghệ thuật thị giác		Thiết kế đồ họa
3	Phạm Diệu Linh			Thạc sĩ	Lý luận Mỹ thuật		Thiết kế đồ họa
4	Nguyễn Thị Kim Hương			Tiến sĩ	Văn hóa dân gian		Thiết kế thời trang
5	Đặng Thái Bảo Ngọc			Đại học	Ngữ văn		Thiết kế thời trang
6	Nguyễn Xuân Hoài			Thạc sĩ	Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật		Thiết kế thời trang
7	Phạm Đăng Nhật Thái			Thạc sĩ	Kiến trúc công trình		Thiết kế nội thất
8	Lê Văn Thanh			Thạc sĩ	Kiến trúc công		Thiết kế nội

	Hùng				trình		thất
9	Nguyễn Ngọc Tùng			Tiến sĩ	Kiến trúc		Thiết kế nội thất
10	Trương Hoàng Phương			Tiến sĩ	Kiến trúc môi trường		Thiết kế nội thất
11	Nguyễn Phong Cảnh			Thạc sĩ	Kiến trúc công trình		Thiết kế nội thất
12	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh			Thạc sĩ	Marketing		Thiết kế nội thất
	Tổng số giảng viên toàn trường	12					

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://ngethuathue.edu.vn>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: (áp dụng từ năm 2023): <https://ngethuathue.edu.vn>

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://ngethuathue.edu.vn>

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://ngethuathue.edu.vn>

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh chính quy đại học, cao đẳng (ngành Giáo dục Mầm non)

2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh. Theo quy định hiện hành tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế (DHN) áp dụng phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia hoặc dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT kết hợp với điểm thi tuyển năng khiếu hoặc xét tuyển theo quy định riêng của Trường cho tất cả các ngành đào tạo của trường.

1.3.1. Phương thức thi

1.3.1.1. Thi tập trung trực tiếp

Nhà trường sẽ tổ chức thi tập trung trực tiếp tại các địa điểm thi như sau:

- Tại trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế (10 Tô Ngọc Vân, phường Đông Ba, TP.Huế).

- Tại địa phương tập trung được thí sinh (trường hợp tuyển sinh lưu động).

Hình thức thi tập trung trực tiếp, thí sinh tập trung và thi tại địa điểm tổ chức thi. Ban tuyển sinh năng khiếu khối H sẽ tổ chức bố trí phòng thi và các tiểu ban liên quan theo quyết định của Đại học Huế. Thí sinh thi dưới sự giám sát của cán bộ coi thi.

Các môn thi và thời gian thi như sau:

- Môn Trang trí và Phù điêu: Thời gian làm bài trong 2 tiếng đồng hồ.

- Môn Hình họa và Tượng tròn: Thời gian làm bài trong 2 tiếng đồng hồ (*không thi vẽ mẫu người*).

1.3.1.2. Thi trực tuyến với đề án được phê duyệt

a. Hình thức thi: Trực tuyến, giám sát qua công cụ Google Meet

b. Địa điểm thi: Thí sinh tự chọn địa điểm, bố trí chỗ ngồi làm bài cho cá nhân được thuận lợi nhất và đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

c. Đề thi và bài thi:

- Đề thi được Ban tuyển sinh trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế xây dựng và bảo mật cho đến trước giờ công bố.

- Thí sinh nhận đề thi theo 02 hình thức sau:

1) Qua hộp thư điện tử cá nhân thí sinh đã đăng ký.

2) Xem trực tiếp trên công cụ google meet, google classroom tại tài khoản dự thi.

- Hình thức đề thi:

+ Đề thi môn Hình họa, Tượng tròn: Đề thi cho một danh sách 3 góc chụp vật mẫu, có mô tả hướng dẫn chi tiết. Thí sinh được chọn 01 trong số góc chụp vật mẫu để làm bài thi.

+ Đề thi môn Trang trí, Phù điêu: Đề thi được lựa chọn từ ngân hàng đề, đề thi dạng văn bản, thể hiện các yêu cầu về vẽ trang trí, bố cục, chất liệu và phải đáp ứng yêu cầu phát hiện khả năng tư duy, nhận thức thẩm mỹ và khả năng thể hiện của thí sinh.

- Hình thức bài thi: Thí sinh dùng bút chì đen (đối với môn thi Hình họa) để vẽ lại hình mẫu đã chọn, dùng màu bột (đối với môn thi Trang trí) để thể hiện bài dự thi theo đề thi, bài thi được thực hiện trên giấy Việt trí khổ A3 (kích thước 297x420mm). Thí sinh dùng đất sét để thể hiện bài tượng tròn và phù điêu đối với ngành Điêu khắc.

- Thời gian làm bài: Thí sinh làm bài theo thời gian quy định của đề thi.

- Yêu cầu thí sinh tự tạo minh chứng xác thực tự lập làm bài: Thí sinh chụp 04 ảnh thể hiện quá trình làm bài của thí sinh, từ khi bắt đầu đến khi hoàn

thành để mình chứng không có người khác can thiệp hỗ trợ làm bài. Thời gian mỗi lần chụp cách nhau 30 phút. Ảnh chụp yêu cầu thấy rõ bài thi và rõ mặt thí sinh theo mẫu quy định của nhà trường. Đồng thời, trong suốt quá trình làm bài, cán bộ coi thi sẽ giám sát thí sinh qua camera của tài khoản google meet mà thí sinh đã đăng ký, hình ảnh giám sát qua camera google meet đảm bảo hoạt động liên tục, trong trường hợp mất tín hiệu thì cán bộ coi thi sẽ liên lạc với thí sinh để khắc phục.

d. Nộp bài thi:

Thí sinh thực hiện các bước nộp bài thi như sau:

Bước 1: Chụp ảnh

Khi kết thúc và hết thời gian làm bài, thí sinh chụp 01 ảnh bài thi (chụp trực diện, ảnh chụp đảm bảo đủ điều kiện ánh sáng, thấy toàn bộ bài làm và một ít không gian xung quanh). Yêu cầu các ảnh chụp có độ phân giải cao.

Bước 2: Gửi ảnh

Thí sinh dùng email cá nhân của thí sinh (địa chỉ email đã ký với Hội đồng tuyển sinh) để gửi 05 ảnh gồm: 01 ảnh bài thi và 04 ảnh quá trình làm bài, đến email của Hội đồng tuyển sinh.

+ *Thời gian gửi: Chậm nhất sau 30 phút kể từ khi kết thúc thời gian làm bài.*

+ *Tiêu đề email: <Tên môn thi_Họ tên thí sinh_Số báo danh>*

Bước 3: Gửi bài thi (đối với môn thi Hình họa và Trang trí) và Giấy cam đoan

Thí sinh bỏ Tờ giấy bài thi, cùng với bản viết tay Giấy cam đoan vào trong bì thư của dịch vụ chuyển phát nhanh EMS để gửi về Ban tuyển sinh Năng khiếu trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế.

Trên bì thư chuyển nộp bài cần ghi rõ các thông tin: Tên môn Bài thi năng khiếu, Họ và tên, số báo danh và điện thoại liên lạc của thí sinh.

Thí sinh gửi nộp bài thi và giấy cam đoan của mình theo cách dưới đây:

Cách 1: Nộp trực tiếp về Ban tuyển sinh năng khiếu trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế (đối với thí sinh ở khu vực TP.Huế và các vùng lân cận thuận tiện cho việc nộp bài trực tiếp). Bài thi và giấy cam đoan đựng trong bì thư được niêm phong bằng cách dán kín có ký giáp lai của thí sinh và nộp tại địa chỉ sau:

PHÒNG ĐÀO TẠO, BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG & CÔNG TÁC SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ THUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ
Địa chỉ: 10 Tô Ngọc Vân, P. Đông Ba, TP.Huế

Cách 2: Nộp qua đường bưu điện bằng dịch vụ chuyển phát bảo đảm. Bì đựng bài thi phải được niêm phong bằng cách dán kín có ký giáp lai của thí sinh và gửi về Ban tuyển sinh năng khiếu trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế, với thông tin theo địa chỉ:

PHÒNG ĐÀO TẠO, BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG & CÔNG TÁC SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ THUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ
Địa chỉ: 10 Tô Ngọc Vân, P. Đông Ba, TP.Huế

Lưu ý: Thí sinh cần lưu giữ biên lai dịch vụ chuyển phát nhanh EMS đã gửi bưu điện để theo dõi tình trạng chuyển phát bưu phẩm và kiểm tra đối chiếu trong trường hợp cần thiết.

e. Tổ chức chấm thi bài thi trực tuyến

Môn thi Hình họa và Trang trí dưới hình thức trực tuyến được chấm theo hình thức chấm Hội đồng. Tổ chấm từ 3 đến 5 cán bộ chấm thi, gồm 01 tổ trưởng và các thành viên.

Bài thi được Tổ thư ký của Hội đồng tuyển sinh xử lý phách, ghi mã phách và công tác bảo mật danh tính thí sinh trước khi chấm. Bài thi có dấu hiệu riêng hoặc bất thường cần được toàn bộ Hội đồng chấm thi xem xét và đánh giá, thống nhất cho điểm.

1.3.2. Điều kiện xét tuyển theo phương thức thi

Điểm các môn thi năng khiếu phải ≥ 5 và tổng điểm 3 môn cộng điểm ưu tiên \geq ngưỡng đảm bảo chất lượng do Đại học Huế quy định.

Trường Đại học Nghệ thuật sử dụng các phương thức:

- **Phương thức 1:** Thí sinh có thể chọn một trong các phương án sau để xét tuyển:

+ Phương án 1: Sử dụng kết quả điểm thi môn Ngữ văn của kỳ thi THPT quốc gia năm 2023 và kết quả điểm thi các môn năng khiếu do Đại học Huế tổ chức thi.

+ Phương án 2: Sử dụng kết quả điểm thi môn Ngữ văn của kỳ thi THPT quốc gia năm 2023 và kết quả điểm các môn thi năng khiếu là Hình họa, Trang trí hoặc Hình họa, Bố cục; Tượng tròn, Phù điêu do Hội đồng tuyển sinh các trường đại học trên toàn quốc cấp để xét tuyển vào các ngành Hội họa, Sư phạm mỹ thuật, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Thiết kế thời trang và Điêu khắc.

- **Phương thức 2:** Thí sinh có thể chọn một trong các phương án sau để xét tuyển:

+ Phương án 1: Sử dụng kết quả học tập môn Ngữ văn ở cấp THPT của năm học lớp 12 và kết quả điểm thi các môn năng khiếu do Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế tổ chức thi.

+ Phương án 2: Sử dụng kết quả học tập môn Ngữ văn ở cấp THPT của năm học lớp 12 và kết quả điểm các môn thi năng khiếu là Hình họa, Trang trí hoặc Hình họa, Bố cục; Tượng tròn, Phù điêu do Hội đồng tuyển sinh các trường đại học trên toàn quốc cấp để xét tuyển vào các ngành Hội họa, Sư phạm mỹ thuật, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Thiết kế thời trang và Điêu khắc.

1.3.3. Phương thức xét tuyển theo quy định riêng của Trường

Điều kiện xét tuyển là: Đạt giải trong các cuộc thi Mỹ thuật cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc có giấy chứng nhận đạt giải về sáng tác mẫu và sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ do hội nghề nghiệp cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan đến ngành đào tạo trong thời gian không quá 03 năm liền trước năm tuyển sinh.

Nhà trường ưu tiên xét tuyển Thí sinh đoạt giải trong các cuộc thi Mỹ thuật cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định, vào tất cả các ngành.

Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế dành tối đa 20% chỉ tiêu của mỗi ngành để xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo phương thức này. Trong trường hợp nhiều thí sinh có cùng điều kiện và vượt chỉ tiêu tuyển thẳng đã công bố thì sử dụng tiêu chí ưu tiên theo thứ tự từ trung ương đến địa phương và từ cao đến thấp của các giải thưởng.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1	
							Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
1	Đại học	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	100	Xét KQ thi TN THPT	14	H00	
2	Đại học	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	406	Xét học bạ	9	H00	
3	Đại học	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	303	Phương thức khác	2	H00	
4	Đại học	7210103	Hội họa	100	Xét KQ thi TN THPT	6	H00	
5	Đại học	7210103	Hội họa	406	Xét học bạ	4	H00	
6	Đại học	7210103	Hội họa	303	Phương thức khác	2	H00	

7	Đại học	7210105	Điều khắc	100	Xét KQ thi TN THPT	2	H00	
8	Đại học	7210105	Điều khắc	406	Xét học bạ	2	H00	
9	Đại học	7210105	Điều khắc	303	Phương thức khác	1	H00	
10	Đại học	7210403	Thiết kế đồ họa	100	Xét KQ thi TN THPT	68	H00	
11	Đại học	7210403	Thiết kế đồ họa	406	Xét học bạ	20	H00	
12	Đại học	7210403	Thiết kế đồ họa	303	Phương thức khác	2	H00	
13	Đại học	7210404	Thiết kế thời trang	100	Xét KQ thi TN THPT	8	H00	
14	Đại học	7210404	Thiết kế thời trang	406	Xét học bạ	5	H00	
15	Đại học	7210404	Thiết kế thời trang	303	Phương thức khác	2	H00	
16	Đại học	7580108	Thiết kế nội thất	100	Xét KQ thi TN THPT	7	H00	
17	Đại học	7580108	Thiết kế nội thất	406	Xét học bạ	6	H00	
18	Đại học	7580108	Thiết kế nội thất	303	Phương thức khác	2	H00	

1.5. Ngưỡng đầu vào:

Ngưỡng đảm bảo chất lượng của ngành Sư phạm Mỹ thuật theo các phương thức do Bộ GD-ĐT quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học năm 2023.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng của các ngành còn lại, như sau:

1.5.1. Đối với phương thức xét KQ thi TN THPT

- Tốt nghiệp THPT.
- Điểm các môn thi THPT Quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực (nếu có).
- Xét điểm theo ngành thi từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu.

1.5.2. Đối với phương thức xét học bạ và phương thức khác

- Tốt nghiệp THPT.
- Điểm trung bình chung của môn học dùng để xét tuyển năm lớp 12 đạt từ 6,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10);

- Xét tuyển điểm từ cao đến thấp, cho đến khi đủ chỉ tiêu.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

Điều kiện xét tuyển: Điểm các môn thi năng khiếu phải ≥ 5 hoặc đạt giải trong các cuộc thi Mỹ thuật cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc có giấy chứng nhận đạt giải về sáng tác mẫu và sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ do hội nghề nghiệp cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương liên quan đến ngành đào tạo trong thời gian không quá 03 năm liền trước năm tuyển sinh.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- Việc tổ chức đánh giá năng lực các môn Năng khiếu dự kiến được tổ chức nhiều đợt, khi hội đủ điều kiện (số lượng thí sinh và kinh phí thực hiện) sẽ tiến hành tổ chức đánh giá năng lực tại địa điểm phù hợp. Trong đó, có 01 đợt tổ chức chính sau kỳ thi THPT.

- Thí sinh có thể tham dự nhiều đợt đánh giá năng lực các môn Năng khiếu. Mỗi lần tham dự, thí sinh sẽ được Hội đồng đánh giá năng lực cấp 01 giấy chứng nhận kết quả.

- Kế hoạch tổng thể về tổ chức đánh giá năng lực các môn Năng khiếu được báo cáo bằng văn bản đến Đại học Huế và thông báo đến các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thông qua Website của trường Đại học Nghệ thuật.

- Căn cứ vào tình hình thực tế, kế hoạch của mỗi đợt đánh giá năng lực các môn Năng khiếu được báo cáo bằng văn bản cho Đại học Huế, thông báo đến các thí sinh tham dự và công bố công khai trên trang Website của trường Đại học Nghệ thuật ít nhất trước 30 ngày đối với mỗi đợt đánh giá.

Hồ sơ tham dự đánh giá năng lực các môn Năng khiếu, thí sinh tham dự đánh giá năng lực nộp 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- 01 phiếu đăng ký đánh giá năng lực môn Năng khiếu;
- 01 bản sao có công chứng một trong các loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực: giấy chứng minh nhân dân, giấy căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- 02 ảnh cỡ 4x6cm được chụp không quá 06 tháng trước kể từ ngày tổ chức đánh giá năng lực các môn Năng khiếu.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Các thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí tham gia đánh giá năng lực các môn Năng khiếu: Sẽ thông báo sau.

- Lệ phí xét tuyển/thi tuyển theo kỳ tuyển sinh đại học sẽ thực hiện theo quy định của Đại học Huế.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Mức thu học phí đối với sinh viên chính quy và lộ trình tăng học phí theo Quyết định số 1072/QĐ-ĐHH ngày 01/9/2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc Quy định mức thu học phí, miễn giảm học phí và thanh toán nội bộ trong Đại học Huế từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2022 - 2023.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

Thực hiện theo quy định của Đại học Huế.

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

1.12.1. Các vật dụng cần mang theo để thi các môn năng khiếu

- Thi các môn Tượng tròn, Phù điêu: Thí sinh mang theo dao cắt gọt đất sét (bằng chất liệu tre hoặc gỗ) và một thanh gỗ có kích thước cỡ 4cm x 4cm x 30cm để thực hiện bài thi Tượng tròn.

- Thi môn Hình họa: Thí sinh mang theo bút chì, tẩy, que đo, dây dọi, kẹp giấy hoặc băng keo trong để cố định 4 góc của tờ giấy thi lên bảng vẽ.

- Thi môn Trang trí: Thí sinh mang theo bút chì, bút lông, màu vẽ (bột màu,...), keo trộn với màu vẽ, vật dụng đựng nước, bảng hòa màu, compa, thước kẻ, kẹp giấy hoặc băng keo trong để cố định 4 góc của tờ giấy thi lên bảng vẽ.

1.12.2. Các vật dụng do Ban tuyển sinh cấp được áp dụng theo hình thức thi trực tiếp

Ban tuyển sinh cấp phát giấy vẽ, giấy nháp, trang bị giá vẽ, bàn vẽ, bảng vẽ kích thước 60cm x 80cm... cho thí sinh dự thi môn Hình họa, Trang trí và cấp bàn xoay, bảng đập phù điêu cho thí sinh thi môn Tượng tròn, Phù điêu.

Để tạo điều kiện thuận lợi, thí sinh có thể liên hệ mua vật tư họa phẩm tại cửa hàng họa phẩm phục vụ sinh viên tại nhà trường.

Nếu thí sinh dự thi theo hình thức trực tuyến, các vật tư họa phẩm phục vụ thi, thí sinh tự túc 100%

III. Tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm:

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://ngethuathue.edu.vn>

1. Tuyển sinh đào tạo đại học-vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT, TCCN

2. Tuyển sinh đào tạo đại học liên thông-Chính quy hoặc Vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp từ cao đẳng lên đại học

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành tại Quy chế tuyển sinh đại học liên thông hệ vừa làm vừa học của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Thi tuyển

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Đại học	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	H00	Thi tuyển	200	64/QĐ-ĐHH-ĐTDH	24/4/2009	Đại học Huế	2009

1.5. Ngưỡng đầu vào:

- Tốt nghiệp Cao đẳng đúng chuyên ngành và tương đương theo quy định.
- Điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực (nếu có).
- Xét điểm theo ngành thi từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu.
- Điểm các môn thi năng khiếu phải ≥ 5

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Tất cả công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế, có đủ các điều kiện dưới đây đều được dự thi tuyển sinh Đại học Chính quy hoặc VLVH:

- Đối tượng tuyển sinh là những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, (Những người đã tốt nghiệp CĐSP Mỹ thuật, CĐSP Họa-Đoàn đội, CĐSP Tiểu học Mỹ thuật (chuyên sâu), Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật (Mỹ thuật) và CĐ Văn hóa quần chúng (Mỹ thuật))

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với những người tàn tật, khuyết tật, tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học, hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh.

- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ hợp lệ và lệ phí đăng ký dự thi.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- Thời gian thi tuyển: theo thông báo

- Hồ sơ đăng ký dự thi: Hồ sơ dự thi theo mẫu quy định, do Trường Đại học Nghệ thuật, ĐH Huế phát hành, thí sinh mua và nộp cả 2 bộ hồ sơ tại trường Đại học Nghệ thuật; Hồ sơ của thí sinh có giá trị từ ngày ra thông báo đến trước ngày dự thi 01 tháng.

Hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) bao gồm:

1) Đơn xin đăng ký dự thi có ý kiến cho đi thi (học) của cơ quan hoặc chính quyền địa phương.

2) Phiếu đăng ký dự thi (Trường in và phát hành theo mẫu của Bộ GD&ĐT);

3) 04 ảnh chân dung cỡ 3 x 4 cm trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi;

4) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

5) Bản sao hợp lệ: Bằng tốt nghiệp Cao đẳng và Bảng điểm kèm theo.

6) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh

7) 02 phong bì dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh. Toàn bộ hồ sơ cho vào 01 phong bì lớn cỡ 25 x 35 cm, ngoài bì ghi rõ họ tên, ngày sinh, đơn vị công tác, chỗ ở hiện nay, địa chỉ và số điện thoại liên lạc, ngành đăng ký dự thi.

Thủ tục đăng ký dự thi:

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi và lệ phí đăng ký dự thi tại trường Đại học Nghệ thuật chậm nhất một tháng trước ngày thi.

- Sau khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi, nếu có sự thay đổi về gia đình hoặc bản thân, thí sinh có trách nhiệm thông báo kịp thời cho trường và trước ngày thi phải nộp bổ sung đầy đủ giấy tờ. Sau ngày thi trường không nhận các giấy tờ bổ sung.

1.8. Chính sách ưu tiên: Các thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học liên thông hệ vừa làm vừa học hiện hành.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

- Lệ phí dự thi: Sẽ có thông báo sau

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Mức thu học phí đối với sinh viên đại học liên thông hệ Chính quy hoặc Vừa làm vừa học theo quy định của Đại học Huế và của trường Đại học Nghệ thuật.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Theo kế hoạch hàng năm

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Các vật dụng cần mang theo để thi các môn năng khiếu:

- Thi môn **Hình họa**: Thí sinh mang theo bút chì, tẩy, que đo, dây dọi, kẹp giấy hoặc băng keo trong để cố định 4 góc của tờ giấy thi lên bảng vẽ.

- Thi môn **Bố cục**: Thí sinh mang theo bút chì, bút lông, màu vẽ (bột màu,...), keo trộn với màu vẽ, vật dụng đựng nước, bảng hòa màu, compa, thước kẻ, kẹp giấy hoặc băng keo trong để cố định 4 góc của tờ giấy thi lên bảng vẽ.

Các vật dụng do Ban tuyển sinh cấp:

Ban tuyển sinh cấp phát giấy vẽ, giấy nháp, trang bị giá vẽ, bàn vẽ, bảng vẽ kích thước 60cm x 80cm... cho thí sinh dự thi môn Hình họa, bố cục.

Nếu thí sinh dự thi theo hình thức trực tuyến, các vật tư họa phẩm phục vụ thi, thí sinh tự túc 100%

Cán bộ kê khai

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Họ và tên: QUÁCH HẢI THỌ

Điện thoại: 091.3439186

Email: qhaitho@hueuni.edu.vn

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 01 năm 2023

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Xuân Phú